

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HSST

Ngày 07- 12- 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tòng.

*Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Văn Tiến;

Ông Vũ Hữu Thuần.

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Long- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/ QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

T1, sinh ngày 27- 02- 1988; Nơi sinh: Huyện T2, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Thôn Q1, xã T3, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: V1, họ tên mẹ: Đ1; Họ tên vợ: P1 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 269 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 14- 10- 2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; tại ngoại; có mặt.

**Bị hại:** 1). Anh T4, sinh năm 1986, (Đã chết);

*Người đại diện hợp pháp của anh Tới:*

-Chị L1, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn T5, xã T6, huyện T2, tỉnh Thái Bình- Là vợ anh T4. Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của chị L1* là anh T7, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số nhà xxx, tổ dân phố N1, phường C1, thành phố P2, tỉnh Hà Nam. (Văn bản ủy quyền ngày 31- 08- 2022). Có mặt.

2). Ông G1, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã D1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3). Bà T8, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã D1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

Người đại diện của bà T8 là ông H1, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã D1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. (Văn bản ủy quyền ngày 01- 09- 2022). Vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

-P3, sinh ngày 15- 09- 2010; Nơi cư trú: Thôn T5, xã T6, huyện T2, tỉnh Thái Bình- Là con anh T4. Vắng mặt.

-H2, sinh ngày 08- 08- 2016; Nơi cư trú: Thôn T5, xã T6, huyện T2, tỉnh Thái Bình - Là con anh T4. Vắng mặt.

-Y1, sinh ngày 30- 05- 2022; Nơi cư trú: Thôn T5, xã T6, huyện T2, tỉnh Thái Bình - Là con anh T4. Vắng mặt.

*-Người đại diện theo pháp luật của các cháu P3, H2, Y1 là chị L1- Vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền là anh T7, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số nhà xxx, tổ dân phố N1, phường C1, thành phố P2, tỉnh Hà Nam. (Văn bản ủy quyền ngày 05- 09- 2022). Có mặt.*

*Người làm chứng: Anh Q1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn xxx, xã T9, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo T1 có giấy phép lái xe hạng A1. Hồi 00 giờ 15 phút ngày 19- 08- 2022, sau khi uống bia tại quán Karaoke; bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 22B2- 11832 đi trên đường trụ liên xã T9- D1 theo hướng từ xã T9 đi xã D1; chở anh T4 ngồi phía sau. Đến đoạn đường cong thuộc địa phận thôn Đ1, xã D1, bị cáo vẫn điều khiển xe đi thẳng mà không điều khiển xe theo đường vòng nên bánh trước và phần đầu của xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào tường gạch của gia đình ông G1, tiếp tục đâm vào tường gạch của gia đình bà T8. Hậu quả: Xe bị đổ, hư hỏng, anh T4 bị chết, bị cáo bị chấn thương, hai đoạn tường bao nhà ông G1, nhà bà T8 bị hư hỏng. Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong có đặt biển báo nguy hiểm. Đoạn đường hai chiều, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường xe chạy rải nhựa bằng phẳng, rộng 5,08m. Hai bên lề rải bê tông, rộng 0,8m; tiếp giáp với lề bê tông hai phía là khu dân cư. Các dấu vết tại hiện trường: 01 vết vỡ tường gạch kích thước 3,0m x 0,14m x 0,26m; 01 tổ hợp vết dập cỏ cây, vết cày đứt quãng kích thước 8,2m x 0,6m; 01 vết mảng tường gạch bị vỡ kích thước 0,7m x 3,4m; 01 vết vỡ tường gạch kích thước 3,0m x 0,2m x 1,45m; 01 vết máu kích thước 1,8m x 1,2m; 01 mảnh kim loại kích thước 0,15m x 0,09m. Kết luận giám định số 191/KL-KTHS (PY) đối với anh T4: “*Đa chấn thương vùng đầu, mặt, tay và chân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng trán đỉnh thái dương trái thành nhiều mảnh, dập não; gãy xương đùi trái. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não*”. Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình thực hiện: Thời gian nhận mẫu: 3 giờ 53 phút ngày 19- 08- 2022; Kết quả xét nghiệm hồi 04 giờ 58 ngày 19- 08- 2022: Nồng độ cồn 154,2mg/100ml. Kết luận định giá tài sản: Thời điểm định giá tháng 09- 2022 xác định:

01 bờ tường bao loại tường 20 (tường bao nhà bà T8) xây bằng gạch Tuynel hai lỗ, diện tích 4,4m<sup>2</sup> định giá 1.325.000đồng; 01 bờ tường bao loại tường 10 (tường bao nhà ông G1) xây bằng gạch Tuynel hai lỗ, diện tích 0,4m<sup>2</sup> giá 150.000đồng; tổng 1.475.000đồng.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Báo cáo của Công an xã; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Bản ảnh hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; Bản ảnh phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi; Bản ảnh tử thi; Kết luận giám định pháp y tử thi đối với anh Tới; Bệnh án ngoại khoa đối với bị cáo; Kết luận giám định số 126/KL- KTHS (ĐT) ngày 27- 09- 2022 về đĩa CD và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng: -Cơ quan điều tra đã trả bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 22B2- 11832.

-01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 340 216 018 595 do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp, người được cấp: T1.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 18- 08- 2022, bị cáo điều khiển xe nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 22B2- 11832 của bị cáo đi đến quán Karaoke xxx ở xã D1. Tại đây, bị cáo cùng anh T4, anh Q1 uống bia. Hồi 00 giờ 15 phút ngày 19- 08- 2022, bị cáo chở anh T4 đi theo đường trục liên xã T9- D1 để về xã T12 ăn đêm. Khi đến đoạn đường cong thuộc địa phận thôn Đ1, xã D1, bị cáo điều khiển xe đi thẳng mà không bám theo đường cong nên xe do bị cáo điều khiển đã đâm vào bờ tường dậu phía bên phải theo chiều đi của bị cáo. Hậu quả: Xe bị đổ, hư hỏng, anh T4 bị chết, bị cáo bị chấn thương, hai đoạn tường bao nhà ông G1, nhà bà T8 bị hư hỏng.

Người đại diện của bị hại là chị L1 trình bày: Chị là vợ anh T4; là đại diện theo pháp luật của anh T4, của các con anh chị (P3; H2 và Y1). Chị yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi con anh chị là Y1, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27- 09- 2022 đến ngày 30- 05- 2027 là 57 tháng; mức cấp dưỡng là 1.500.000đồng/tháng; hình thức cấp dưỡng: 3 tháng giao tiền cấp dưỡng một lần là 4.500.000đồng vào ngày 15 các tháng giữa quý hàng năm (ngày 15-02; 15-05; 15-08; 15-11). Cụ thể: Bị cáo giao tiền cấp dưỡng vào ngày 15- 11- 2022; sau đó trong các năm 2023, 2024, 2025, 2026 giao tiền cấp dưỡng vào các ngày 15- 02; 15- 05; 15- 08; 15- 11; đến năm 2027 thì giao tiền vào ngày 15- 02 và 15- 05. Chị không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi hai con P3, H2. Chị không yêu cầu bồi thường chi phí hợp lý cho mai táng; không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần; không có bất cứ yêu cầu gì khác. Gia đình chị có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L1 là anh T7 trình bày: Anh là anh trai anh T4, được chị L1 ủy quyền toàn bộ cho anh tham gia giải quyết vụ án. Anh xác định: Gia đình yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu Y1 mức 1.500.000đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng 57 tháng, thành tiền là 85.500.000đồng; bị cáo đã cấp dưỡng 4.500.000đồng. Bị cáo còn phải cấp dưỡng 81.000.000đồng, chia thành 18 lần, mỗi lần 4.500.000đồng; thời gian cấp

dưỡng vào ngày 15- 02- 2023, ngày 15- 05- 2023, ngày 15- 08- 2023, ngày 15- 11- 2023, ngày 15- 02- 2024, ngày 15- 05- 2024, ngày 15- 08- 2024, ngày 15- 11- 2024, ngày 15- 02- 2025, ngày 15- 05- 2025, ngày 15- 08- 2025, ngày 15- 11- 2025, ngày 15- 02- 2026, ngày 15- 05- 2026, ngày 15- 08- 2026, ngày 15- 11- 2026, ngày 15- 02- 2027 và ngày 15- 05- 2027. Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai cháu P3, H2. Anh không yêu cầu bồi thường chi phí hợp lý cho mai táng; không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất; không có bất cứ yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa, anh xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T8 là ông H2 (anh trai bà T8) trình bày: Bức tường bao nhà bà T8 có chiều cao 1,4m; rộng 0,2m đã bị đổ sau vụ tai nạn giao thông; phần chiều dài bị hư hỏng dài nhất là 3,76m; đoạn ngắn nhất bị thiệt hại là 2,96m. Ông là anh trai bà T8, là người đại diện theo ủy quyền. Ông là người trực tiếp sửa chữa tường bao 01 ngày công và chi tiền mua vật liệu: 450.000đồng. Ông không yêu cầu bồi thường.

Bị hại khác là ông G1 trình bày: Vụ tai nạn làm hư hỏng bờ tường bao nhà ông, kích thước phần hư hỏng: 1,36m x 0,14m x 0,26m; chi phí sửa chữa: 50.000đồng. Ông không yêu cầu bồi thường.

Người làm chứng là anh Q1 trình bày: Hồi 23 giờ 00 ngày 18- 08- 2022, anh và anh T4 đi đến quán Karaoke xxx ở xã D1. Tại đây, bị cáo uống bia cùng anh và anh T4. Hồi 00 giờ 10 phút ngày 19- 08- 2022, bị cáo chở anh T4 đi theo đường trục liên xã T9- D1; anh đi phía sau, cách khoảng 300- 400 mét. Khi đến đoạn đường vòng thuộc địa phận thôn Đ1, xã D1 đã xảy ra tai nạn. Anh đến nơi thì thấy xe do bị cáo điều khiển đã đâm vào bờ tường bà T8; xe đổ trái đê vào chân bị cáo, anh T4; cả hai nằm bất động, máu chảy. Anh gọi mọi người ra cấp cứu.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKSTT ngày 15- 11- 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

**Luận tội của Kiểm sát viên:** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14. Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 04 (Bốn) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Trả lại bị cáo giấy phép lái xe. Ghi nhận thỏa thuận cấp dưỡng giữa bị cáo và gia đình bị hại. Bị cáo phải nộp án phí.

**Bị cáo nói lời sau cùng:** Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

**[2]. Về hành vi của bị cáo:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Ngày 19- 08- 2022, khi tham gia giao thông, bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ; đó là nguyên nhân gây tai nạn giao thông, hậu quả anh T4 bị chết, tài sản nhà ông G1, nhà bà T8 bị hư hỏng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Khi tham gia giao thông, bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ; thể hiện: Tại khu vực đông dân cư, tại nơi có đường vòng, bị cáo đã không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn nên xe do bị cáo điều khiển đã đâm vào tường bao ven đường, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết người, hư hỏng tài sản trị giá 1.475.000đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định tại Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29- 08- 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; vi phạm khoản 6 Điều 5 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia; vi phạm khoản 8 Luật giao thông đường bộ được sửa đổi tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia; là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, hậu quả làm chết người, hư hỏng tài sản. Bị cáo điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội phạm và điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29- 08- 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định:

***“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ***

*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:*

1. ....
3. Qua nơi ..... đường vòng;
- 4.....;
5. Qua khu vực ..... đông dân cư, ...”.

Luật Phòng chống tác hại của rượu bia quy định:

***“Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống tác hại của rượu, bia***

1. ....
6. Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.”...

Luật giao thông đường bộ sửa đổi tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia:

***“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:***

1. ....

8.Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”....

**“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.”.

**[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ, bị cáo có ông nội và bố tham gia Quân đội, bị cáo đã cấp dưỡng một phần nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động, tuy phạm tội với lỗi vô ý nhưng hành vi của bị cáo phải xử lý về hình sự, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù đối với bị cáo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Như vậy, cũng có thể giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

**[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:**

- Trong quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra đã trả bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 22B2- 11832.

- 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 340 216 018 595 do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp, người được cấp: T1. Cần áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

**[5]. Về trách nhiệm dân sự:**

**[5.1].** Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận: Bị cáo

cấp dưỡng cho con bị hại là cháu Y1: 1.500.000đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng 57 tháng, thành tiền là 85.500.000đồng; bị cáo đã cấp dưỡng 4.500.000đồng. Bị cáo còn phải cấp dưỡng 81.000.000đồng, chia thành 18 lần, mỗi lần 4.500.000đồng; thời gian cấp dưỡng: Các ngày 15- 02- 2023, ngày 15- 05- 2023, ngày 15- 08- 2023, ngày 15- 11- 2023, ngày 15- 02- 2024, ngày 15- 05- 2024, ngày 15- 08- 2024, ngày 15- 11- 2024, ngày 15- 02- 2025, ngày 15- 05- 2025, ngày 15- 08- 2025, ngày 15- 11- 2025, ngày 15- 02- 2026, ngày 15- 05- 2026, ngày 15- 08- 2026, ngày 15- 11- 2026, ngày 15- 02- 2027 và ngày 15- 05- 2027. Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 591 Bộ luật Dân sự, cần công nhận sự thỏa thuận này.

**[5.2].** Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu cấp dưỡng đối với các con bị hại là P3, H2; không yêu cầu bồi thường chi phí hợp lý cho mai táng; không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần; không có bất cứ yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

**[5.3].** Trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của bà T8 là ông H2 (anh trai bà T8) không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa tường bao nhà bà Thía. Ông G1 không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa tường bao nhà ông. Tại phiên tòa, đại diện của bà T8 và ông G1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Vì vậy, không đặt ra giải quyết.

**[6]. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu 300.000đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.Tuyên bố:** Bị cáo T1 phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

**2. Xử phạt:** Áp dụng:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 340 216 018 595 do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp, người được cấp: T1.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

-Công nhận thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo: Bị cáo cấp dưỡng cho con bị hại là cháu Y1 theo mức 1.500.000đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng 57 tháng, thành tiền là 85.500.000đồng; đã cấp dưỡng

4.500.000đồng; còn phải cấp dưỡng 81.000.000đồng. Số tiền 81.000.000đồng chia thành 18 lần cấp dưỡng; mỗi lần cấp dưỡng 4.500.000đồng; thời gian cấp dưỡng là các ngày 15- 02- 2023, ngày 15- 05- 2023, ngày 15- 08- 2023, ngày 15- 11- 2023, ngày 15- 02- 2024, ngày 15- 05- 2024, ngày 15- 08- 2024, ngày 15- 11- 2024, ngày 15- 02- 2025, ngày 15- 05- 2025, ngày 15- 08- 2025, ngày 15- 11- 2025, ngày 15- 02- 2026, ngày 15- 05- 2026, ngày 15- 08- 2026, ngày 15- 11- 2026, ngày 15- 02- 2027 và ngày 15- 05- 2027. Toàn bộ tiền cấp dưỡng giao cho chị L1, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn T5, xã T6, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

-Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu cấp dưỡng đối với các con bị hại là P3, H2; không yêu cầu bồi thường chi phí hợp lý cho mai táng; không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần; không có bất cứ yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

-Người đại diện hợp pháp của bà T8 không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa tường bao nhà bà T8. Ông G1 không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa tường bao nhà ông. Nên không đặt ra giải quyết.

**5. Về án phí:** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,000đồng án hình sự sơ thẩm; 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm; cộng là 500.000đồng án phí.

**6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:**

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

**7. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo: Trong hạn 15 ngày; đối với người có



mặt, kể từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tòng**